

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9- 2019

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quang Toàn
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 105/2019/TLST- HNGĐ về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/ 9 /2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị Tô Thị Quỳnh H - sinh năm 1990; (Có mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

2/Bị đơn: anh Nguyễn Hùng V - sinh năm 1986 (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tô Thị Quỳnh H trình bày :

Chị Tô Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Hùng V có tình cảm và yêu thương nhau, kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Hiện nay chị H không còn tình cảm gì với anh V nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh V có 01 người con chung tên Nguyễn Quỳnh Trúc L – sinh ngày 13/8/2016. Hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hùng V trình bày: Anh V và chị H có tình cảm và yêu thương nhau, kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh V đồng ý

Về con chung: Vợ chồng anh V và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Quỳnh Trúc L – sinh ngày 13/8/2016. Hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh V thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Tô Thị Quỳnh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hùng V ở thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ.

Anh Nguyễn Hùng V đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Về hôn nhân: Chị Tô Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Hùng V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã P, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đã không tôn trọng lẫn nhau, không còn quan tâm nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Mặc khác qua xác minh tại Hội phụ nữ xã P cho biết thì vợ chồng chị H và anh V hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh V

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh V có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Trúc L –sinh ngày 13/8/2016. Hiện con chung đang sống với chị H, việc chị H yêu cầu nuôi con chung thì anh V đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Anh V là người không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Theo yêu cầu của chị H với mức 2.000.000 đồng/

tháng thì anh V đồng ý. Nên Hội đồng xét xử cần buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Tô Thị Quỳnh H phải nộp 300.000 đồng. Anh Nguyễn Hùng V chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Tô Thị Quỳnh H được ly hôn anh Nguyễn Hùng V

2. Về con chung: Giao các con chung tên Nguyễn Quỳnh Trúc L – sinh ngày 13/8/2016 cho chị Tô Thị Quỳnh H nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hùng V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2019

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Hùng V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: chị Tô Thị Quỳnh H phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0004153 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Hùng V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tô Thị Quỳnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hùng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS huyện Đức Phổ;
- UBND xã P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Kha